

Số /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và Tiêu chí thủy lợi xây dựng nông thôn mới năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Cục Thủy lợi

Thực hiện Công văn số 424/TL-KTTL ngày 01/4/2024 của Cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và Tiêu chí thủy lợi; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi báo cáo các nội dung sau:

I. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 3837/CT-BNN-TCTL ngày 03/6/2019 và Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Tình hình xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 23/12/2020 về Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Quyết định số 4600/QĐ-BNN-TCTL ngày 13/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tình hình xây dựng và ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Nghị quyết) theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP: Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi chưa ban hành Nghị quyết; quá trình thực hiện và lý do chưa ban hành Nghị quyết như sau:

+ Quá trình thực hiện từ năm 2018- 2023: Đã báo cáo tại văn bản số 1536/BC-SNNPTNT ngày 21/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi (kèm theo bản chụp);

+ Năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, nhưng của UBND tỉnh không thống nhất việc xây dựng, ban hành chính sách tại Công văn số 1635/VP-KTN ngày 21/8/2023 của văn phòng UBND tỉnh (kèm theo bản chụp).

- Tình hình ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình: Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi đã có thiết kế điển hình kiên cố hóa kênh mương loại III đang áp dụng kiên cố hóa kênh mương loại III trên địa bàn tỉnh; Chưa hoàn thành ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình công trình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với đặc thù từng vùng, miền trong tỉnh.

2. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng

a) Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh.

Về số lượng thủy lợi thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng: Toàn tỉnh có khoảng 3.051 km kênh mương nội đồng, đã kiên cố hóa đạt khoảng 67,7 %; 17 hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 50.000 - 500.000 m³; 01 hồ dung tích nhỏ hơn 50.000 m³; 08 trạm bơm công suất từ 1000-3600 m³/h; 22 đập dâng cao từ 5-10 m, 460 đập cao nhỏ hơn 05 m.

b) Kết quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

- Diện tích gieo trồng lúa áp dụng một trong các phương thức canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước (SRI, ướn khô xen kẽ, 1 phải 5 giảm, 3 tầng 3 giảm...): 25.597 ha.

- Diện tích cây trồng cạn áp dụng biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (nhỏ giọt, phun mưa, tưới ngầm): 11.231 ha.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản tập trung đảm bảo cấp, thoát nước chủ động: 433,2 ha.

(Chi tiết kèm theo Biểu số 01)

c) Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng theo Nghị định 77/2018/NĐ-CP: Quảng Ngãi chưa ban hành chính sách.

d) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện:

- Phần lớn hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp có quy mô diện tích sản xuất rất nhỏ, phân tán chưa phù hợp với đối tượng, nội dung chính sách hỗ trợ của Nghị định 77/2018/NĐ-CP; kinh tế nông nghiệp vẫn còn khó khăn nên người dân rất ít quan tâm đến việc đầu tư hạ tầng thủy lợi.

- Các địa phương đăng ký nhu cầu kinh phí thực hiện Chính sách lớn nhưng nguồn lực của tỉnh chưa đảm bảo, chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương về hỗ trợ nguồn vốn từ Trung ương.

- Chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế, định mức về công trình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước nên chưa có cơ sở lập thiết kế mẫu, thiết kế định hình công trình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.;

3. Củng cố, phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở

a) Thực trạng quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng tại địa phương: Các tổ chức thủy lợi cơ sở đang quản lý, khai thác 104 hồ chứa nước (06 hồ lớn; 32 hồ vừa, 66 hồ nhỏ); 504 đập dâng (04 đập vừa, 500 đập nhỏ; 01 cống nhỏ; 123 trạm bơm nhỏ; 3.570 km kênh loại III. Các tổ chức thủy lợi cơ sở chỉ đủ năng lực để quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước nhỏ.

b) Kết quả thực hiện thành lập/củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở: Toàn tỉnh hiện có 201 Tổ chức thủy lợi cơ sở; gồm: 153 hợp tác xã; 35 tổ hợp tác; 13 loại hình khác. Chi tiết xem Biểu số 2, kèm theo.

c) Đánh giá khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện:

- UBND cấp huyện, xã chưa quan tâm đúng mức đến công tác thành lập,

củng cố, nâng cao năng lực cho các tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Nguồn thu của các tổ chức thủy lợi cơ sở chủ yếu từ tiền hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nhưng mức giá hiện nay quá thấp, không thu được phí thủy lợi nội đồng nên nguồn thu không đủ phục vụ duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi.

- Mức thu nhập của người quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng rất thấp nên không thu hút được nhân lực, thường xuyên biến động nên nhiều Tổ chức thủy lợi cơ sở chưa đáp ứng năng lực quản lý, khai thác công trình.

4. Khoa học công nghệ, đào tạo, truyền thông

- Kết quả tăng cường năng lực cho các tổ chức thủy lợi cơ sở : Năm 2023 đã tổ chức thực hiện 03 lớp tập huấn, 03 lượt người tham dự. Chi tiết xem Biểu số 3, kèm theo.

- Kết quả thông tin, truyền thông: 58 bản tin; 62 bài, kế hoạch và 08 phóng sự, văn bản. Chi tiết xem Biểu số 4, kèm theo.

II. Tình hình thực hiện Tiêu chí thủy lợi năm 2023:

1. Quy trình, vai trò, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi các cấp trong thẩm tra hồ sơ, đánh giá thực tế, xác nhận mức độ đạt chuẩn, nâng cao đối với kết quả thực hiện tiêu chí Thủy lợi (cấp xã, huyện) đã triển khai ở địa phương.

a) Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT đối với huyện/ Phòng Kinh tế đối với thị xã, thành phố và huyện Lý Sơn)

- Trên cơ sở báo cáo của UBND xã về quả thực hiện tiêu chí Thủy lợi, tổ chức đánh giá, báo cáo thẩm tra mức độ đạt chuẩn, nâng cao đối với kết quả thực hiện tiêu chí Thủy lợi của cấp xã.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện tiêu chí thủy lợi, chuẩn bị tài liệu, báo cáo về kết quả thực hiện tiêu chí Thủy lợi của cấp huyện.

b) Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Thủy lợi tham mưu thực hiện tiêu chí thủy lợi xây dựng nông thôn mới:

- Cụ thể hóa một số nội dung hướng dẫn thực hiện tiêu chí thủy lợi; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí thủy lợi, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) tổng hợp, báo cáo thẩm định kết quả thực hiện các nội dung tiêu chí thủy lợi đối với cấp xã và thẩm tra mức độ đạt tiêu chí thủy lợi đối với cấp huyện.

- Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, đề án hỗ trợ thực hiện hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng, tiêu chí thủy lợi.

2. Đánh giá chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi các cấp ở địa phương trong việc lập, giao Kế hoạch thực hiện chương trình mục

tiêu quốc gia xây dựng NTM hằng năm; theo dõi phân bổ kinh phí cho đầu tư công trình thủy lợi từ nguồn vốn Chương trình NTM.

a) Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT):

Chủ trì xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách nhà nước được giao và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, tổng hợp số liệu về phân bổ kinh phí cho đầu tư công trình thủy lợi từ nguồn vốn Chương trình NTM từ các địa phương.

a) Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện

- Tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; theo dõi phân bổ kinh phí cho đầu tư công trình thủy lợi từ nguồn vốn Chương trình NTM; kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình đối với tiêu chí Thủy lợi.

- Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan liên quan phối hợp UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát hệ thống kênh mương trên địa bàn các xã, thị trấn kịp thời sửa chữa hư hỏng, xuống cấp, xây dựng mới và bổ sung trong kế hoạch đầu tư công hàng năm đối với các tuyến kênh đất cần kiên cố hóa và xây dựng mới.

- Tham mưu UBND cấp huyện thường xuyên chỉ đạo UBND các xã, thị trấn kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi.

- Theo dõi phân bổ kinh phí cho đầu tư công trình thủy lợi từ nguồn vốn Chương trình NTM: Từ nguồn vốn Chương trình NTM mà Trung ương, tỉnh phân bổ cho đầu tư công trình thủy lợi. Trên cơ sở kế hoạch của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn đăng ký, UBND huyện tổ chức kiểm tra, rà soát và phân khai về cho các đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và xây dựng chương trình tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chương trình đối với chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trong đó có tiêu chí thủy lợi.

3. Đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí thủy lợi các cấp:

- Tiêu chí Thủy lợi đối với xã đạt chuẩn NTM: Tổng số xã thực hiện xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh là 148 xã; số xã đạt tiêu chí Thủy lợi năm 2023: 04 xã; lũy kế đến cuối năm 2023: 96 xã.

- Tiêu chí Thủy lợi đối với xã đạt chuẩn NTM nâng cao: Tổng số xã thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao: 53 xã; số xã đạt tiêu chí Thủy lợi NTM nâng cao năm 2023: 05 xã; lũy kế đến cuối năm 2023: 05 xã.

- Tiêu chí Thủy lợi đối với huyện đạt chuẩn NTM: Số huyện đạt tiêu chí thủy lợi NTM năm 2023: 02 huyện; lũy kế đến cuối năm 2023: 04 huyện.

4. Kế hoạch thực hiện tiêu chí Thủy lợi năm 2024

- Cấp huyện năm 2024: 02 huyện đạt tiêu chí Thủy lợi nông thôn mới (lũy kế 06 huyện, thị xã, thành phố).
- Cấp xã năm 2024:
 - + 05 xã đạt tiêu chí Thủy lợi xã nông thôn mới (lũy kế 110 xã);
 - + 10 xã đạt tiêu chí Thủy lợi xã nông thôn mới nâng cao (lũy kế 15 xã).

(Chi tiết kèm theo biểu số 5)

5. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong thực hiện tiêu chí thủy lợi:

- Nhu cầu bố trí nguồn lực cho xây dựng thủy lợi nội đồng còn khá lớn nhưng nguồn lực của địa phương hạn chế, đóng góp của người dân khá nhỏ, chưa huy động được nguồn vốn tín dụng, doanh nghiệp....
- Các xã vùng khan hiếm nước, thiếu nước việc cung cấp nước chủ động cho diện tích gieo trồng đạt 80% rất khó khăn về nguồn nước, cần phải đầu tư các công trình tích trữ nước, tưới tiết kiệm nước kết hợp với kiên cố hóa kênh mương thủy lợi.
- Tỷ lệ diện tích cây trồng cạn được tưới chủ động bằng công trình thủy lợi được nhà nước đầu tư còn thấp, phần lớn người dân tự đầu tư giếng đào, giếng khoan, máy bơm để bơm nước tưới cho cây trồng cạn.
- Yêu cầu đạt tiêu chí về thủy lợi đối với xã nông thôn mới nâng cao khá cao, nhưng nguồn lực đầu tư hạ tầng thủy lợi ở địa phương rất hạn chế nên rất khó đạt tiêu chí.

6. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện nông thôn mới đầu tư phát triển thủy lợi năm 2023: **75.662** triệu đồng (Chi tiết kèm theo biểu số 6); Dự kiến kế hoạch năm 2024: khoảng 40.000 triệu đồng.

III. Đề xuất, kiến nghị

Các Bộ, ngành trung ương tiếp tục quan tâm hỗ trợ ngân sách để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trong nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ Sở (a. Hùng);
- Lưu VT, CCTL, (T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Quốc Hùng

Biểu số 2. Kết quả thực hiện Thành lập/củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày tháng 4 năm 2024
của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi)

TT	Loại hình	Số lượng	Ghi chú
I	Hợp tác xã	153	
1	HTX NN có làm dịch vụ thủy lợi	153	
2	HTX chỉ làm dịch vụ thủy lợi	0	
II	Tổ hợp tác	35	
III	Ủy ban nhân dân xã	13	
	- Tổ/đội thủy nông)	13	
	Tổng cộng	201	

Biểu số 3. Kết quả tăng cường năng lực cho tổ chức thủy lợi cơ sở năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày tháng 4 năm 2024
của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số lớp được tổ chức đào tạo, tập huấn	Lớp	04	
2	Số người được đào tạo, tập huấn	Người	39	
3	Nguồn kinh phí		Nông thôn mới	

Biểu số 4. Kết quả Thông tin, truyền thông năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày tháng 4 năm 2024
của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi)

TT	Nội dung tuyên truyền	Hình thức tuyên truyền (tin/ bài/phóng sự...)	Số lượng	Nơi đăng phát tin/bài/phóng sự
1	Tuyên truyền nêu cách làm hay, mới, sáng tạo, hiệu quả vừa đẩy mạnh vận động nhân dân hiến đất; Tuyên truyền triển khai Luật Phòng, chống thiên tai	Bản tin	58	Lồng ghép các cuộc họp Thôn, tổ và khu dân cư; Văn bản chỉ đạo
2	Tuyên truyền “Dân vận khéo” trong phong trào xây dựng nông thôn mới; Tuyên truyền Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu	Bài, Kế hoạch	62	Lồng ghép các cuộc họp Thôn, tổ và khu dân cư; Bảng pano
3	Tuyên truyền về hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới của các tổ chức, cá nhân tham gia; Tuyên truyền đến các tổ chức để bảo vệ công trình thủy lợi, nguồn nước sử dụng tiết kiệm và nước thải vào các công trình thủy lợi	Phóng sự, văn bản	8	Trên Đài phát thanh và Phát lại truyền hình huyện và các xã, thị trấn; Văn bản chỉ đạo

Biểu số 5. Kết quả thực hiện tiêu chí Thủy lợi năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày tháng 4 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi).

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện đến hết năm 2023	Kế hoạch thực hiện năm 2024	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Xã nông thôn mới đạt chuẩn			
1	Tổng số xã xây dựng nông thôn mới	148	148	
2	Số xã đạt chuẩn NTM	96	5	Lũy kế 110
3	Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM	96	5	
4	Số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 3.1 về thủy lợi thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM	96	5	
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM	64,9%	Lũy kế: 74,3%	
II	Xã nông thôn mới nâng cao			
1	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	5	10	Tổng số xã xây dựng nông thôn mới nâng cao: 53 xã
2	Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao	5	10	
3	Số xã đạt các chỉ tiêu về Thủy lợi (3.1-3.5) thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao	5	10	
4	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao	9,4%	Lũy kế: 28,3%	
III	Xã nông thôn mới kiểu mẫu	Không có quy định tiêu chí hủy lợi		
IV	Huyện nông thôn mới			
1	Tổng số huyện trong tỉnh	13	13	
2	Số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM	04	02	
3	Số huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 3.1 về thủy lợi thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về	04	02	

	huyện NTM			
4	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM	30,8%	46,15%	
V	Huyện nông thôn mới nâng cao	Chưa có kế hoạch		

Biểu số 6. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực đối với tiêu chí thủy lợi năm 2023
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày tháng 4 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi).

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung thực hiện	Kết quả huy động và thực hiện năm 2023									Ghi chú
		Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp từ Chương trình NTM			Vốn lồng ghép	Vốn Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp		
			Tổng số	NSTW	NSDP						
			Đầu tư PT	Sự nghiệp							
1	Thủy lợi	75.662	57.837	37.658	11.009	9.170	11.171	2.281	-	-	

